

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 69/TTr-STNMT, ngày 11/02/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có liên quan, căn cứ quy trình tại Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống tin một cửa điện tử tỉnh theo quy định. Thời gian trước

ngày 14/02/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (MPhg)

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÒA BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày làm việc)	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính của từng cơ quan (ngày làm việc)	Quy trình các bước giải quyết thủ tục hành chính
1	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV Mã: 1.013321.H28	Không quá 28 ngày làm việc (Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			14,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến đến các Cơ quan phối hợp: 0,5 ngày.

			05 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 0,5 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.
			04 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.
			01 ngày làm việc	Bước 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.
		Không quá 15 ngày làm việc (Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày.

				<p>2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.</p> <p>2.5. Văn thư vào sổ, gửi hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.</p>
			03 ngày làm việc	<p>Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p>
			02 ngày làm việc	<p>Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể:</p> <p>4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 0,5 ngày.</p> <p>4.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày.</p> <p>4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày.</p> <p>4.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.</p>
			02 ngày làm việc	<p>Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.</p>
			01 ngày làm việc	<p>Bước 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.</p>
			0,5 ngày làm việc	<p>Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .</p>

2	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV Mã: 1.013322.H28	Không quá 23 ngày làm việc (Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản)	9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.
			05 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.
			04 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.
			01 ngày làm việc	Bước 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.

		Không quá 13 ngày làm việc (Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.
			03 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			02 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 0,5 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.
			02 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.

			01 ngày làm việc	Bước 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.
3	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV Mã: 1.013323.H28	Không quá 23 ngày làm việc (<i>Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</i>)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.
			05 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.

			04 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.
			01 ngày làm việc	Bước 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.
		<p>Không quá 26 ngày làm việc (<i>Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</i>);</p> <p>Áp dụng đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.</p>	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.
			05 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.
			03 ngày làm việc	Bước 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, đồng thời trình phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện

				<p>tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>5.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày.</p> <p>5.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày.</p> <p>5.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.</p> <p>5.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.</p>
			04 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.
			01 ngày làm việc	Bước 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.
		Không quá 13 ngày làm việc (Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			4,5 ngày làm việc	<p>Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:</p> <p>2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày.</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.</p>

			03 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			02 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 0,5 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.
			02 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.
			01 ngày làm việc	Bước 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.
		Không quá 16 ngày làm việc (<i>Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</i>); Áp dụng đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày.

		diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.		2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.
			03 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.
			02 ngày làm việc	Bước 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, đồng thời trình phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, cụ thể: 5.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 0,5 ngày. 5.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 5.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 5.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.
			02 ngày làm việc	Bước 6. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.

			01 ngày làm việc	Bước 7. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.
4	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV Mã: 1.013324.H28	Không quá 28 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.
			05 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			03 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.
			05 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 03 ngày.

				<p>4.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày.</p> <p>4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.</p> <p>4.4. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.</p>
			04 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.
			01 ngày làm việc	Bước 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định. Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân.
5	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản Mã: 1.013326.H28	Không quá 09 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			4,5 ngày làm việc	<p>Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:</p> <p>2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày.</p> <p>2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày.</p> <p>2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.</p>
			03 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			01 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng

				sản nhóm IV.
6	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV Mã: 1.013325.H28	Không quá 17 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.
			05 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan phối hợp (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan) giải quyết, chuyển lại kết quả qua Sở Nông nghiệp và Môi trường.
			02 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV